TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT,TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2019/QĐST- HNGĐ	*P T, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 198/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thanh V**, sinh năm 1995

ĐKHK: Cụm 3, xã VX, huyện P T, Thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Số 34 tổ 33 phường TL, quận HM, Thành phố Hà Nội

- *Bị đơn*: Anh **Lê Minh M,** sinh năm 1987

Địa chỉ: Cụm 3, xã VX, huyện P T, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thanh V và anh Lê Minh M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Anh V1, sinh ngày 01/8/2017. Hai bên thỏa thuận giao cháu V1 cho chị V nuôi đến khi cháu V1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung cho anh Lê Minh M đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Lê Minh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Chị V và anh M đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thanh V tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005777 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Lê Thanh V số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện PT;*
- *UBND xã, thị trấn……..;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đặng Thị Bích Loan